TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HSST
Ngày: 18 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Đức Hợi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Y Đo Niê.

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1985; Nơi sinh: tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ D; Vợ là Vũ Thị S; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2024; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng N (gọi tắt là công ty N). Địa chỉ: Lô 95A7, KDC H, Phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – chức vụ: Chủ tịc hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc H – chức vụ: Phó giám đốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Hồng M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 5, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Lê Phước T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, Phan Văn H đến thôn S, xã C, huyện M bán hàng tạp hoá và chạy xe ô tô tải để chở hàng thuê. Đầu tháng 8/2024, H quen biết ông Trần Hồng M là công nhân lái máy múc cho Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng N đang thi công cao tốc K – B đoạn qua thôn S, xã C, huyện M. Với mục đích để sử dụng cho xe ô tô tải của Huy hoặc để H bán lại cho người khác để kiếm lời, nên H đã rủ ông M cùng trộm dầu trong xe máy múc nhãn hiệu SANY màu vàng của công ty N đang giao cho ông M sử dụng và được ông M đồng ý. H và ông M thoả thuận khi nào xe máy múc do ông M điều khiển còn nhiều dầu thì ông M sẽ gọi điện thoại báo cho H biết địa điểm ông M để xe, ông M sẽ để sẵn ống hút dầu và mở khoá nắp bình dầu của xe, để H đến hút trộm dầu vào ban đêm; mỗi lần H chỉ được hút trộm tối đa 02 can dầu với mỗi can 30 lít và cứ mỗi can dầu trộm được, H phải trả cho Minh 350.000 đồng. Với cách thức như vậy, ông M đã giúp H trộm cắp dầu 02 lần, lần thứ nhất vào giữa tháng 8/2024 và lần thứ hai vào cuối tháng 8/2024, tổng cộng H cùng với ông M đã hút trộm được 04 can dầu của công ty N. Quá trình lấy trộm dầu do thấy xe **máy múc** của Công ty giao cho ông M không có nhiều dầu, nên H đã không dám hút đầy 04 can dầu tại 02 lần này mà chỉ hút số lượng dầu trong một phần can dầu là 20-25 lít/can, để tránh lượng dầu hao hụt quá nhiều sẽ bị người công ty N phát hiện. Tuy nhiên do muốn tiếp tục giữ mối liên hệ để mua trộm dầu với ông M lâu dài nên sau mỗi lần trộm dầu xong, ngày hôm sau H đều đến gặp và trực tiếp trả cho ông M số tiền 700.000 đồng tương đương với 60 lít dầu mà ông M và H đã thoả thuận. Sau khi cùng H trộm cắp được 02 lần dầu nêu trên, ông M có công việc gia đình phải nghỉ làm tại công ty N và về nhà tại thành phố Đà Nẵng, nên H không cùng ông M thực hiện trộm cắp dầu nữa.

Khoảng đầu tháng 9/2024, H quen biết với ông Nguyễn Văn K là công nhân lái máy ủi cho công ty N. Huy đặt vấn đề rủ ông K hút trộm dầu trong xe **máy ủi** nhãn hiệu KOMATSU, màu vàng do ông K đang điều khiển cho công ty N thì được ông K đồng ý. Cả hai thoả thuận cách thức trộm, loại can và số tiền

như lần H trao đổi với ông M, ông K chủ động bỏ ống hút và chìa khóa mở nắp bình dầu sẵn trên xe, để ban đêm khi H đến hút trộm. Trong khoảng thời gian giữa tháng 9/2024, ông K đã giúp H thực hiện 02 lần hút trộm dầu vào ban đêm, lần thứ nhất được 02 can đầy và 03 ngày hút trộm lần thứ hai được 01 can đầy; tổng cộng 03 can với 90 lít dầu. H đã gặp và trả cho ông K tổng số tiền 1.050.000 đồng cho 02 lần trộm cắp dầu trên như đã thỏa thuận.

Vào tháng 9 năm 2024, H quen biết và thỏa thuận cùng nhau trộm cắp dầu máy với một người đàn ông (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tự giới thiệu là công nhân lái máy múc cho công ty N đang chạy xe **máy múc** nhãn hiệu DOOSAN của công ty N; hai người thỏa thuận khi nào gọi điện hoặc gặp trực tiếp H thì H mới được đến hút trộm dầu và trước khi hút, nắp bình xe chứa dầu sẽ được mở sẵn, Huy sẽ trả tiền cho người này bằng cách đặt tiền dưới gầu múc của xe để ngày hôm sau người này đến lấy chứ không gặp trực tiếp; mỗi lần trộm tài sản H và người này liên lạc với nhau bằng điện thoại. Với cách thức trộm cắp như trên, lần lượt vào ban đêm, rạng sáng các ngày 18/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024, 24/9/2024 và 29/9/2024 theo chỉ dẫn qua điện thoại của người đàn ông trên, H đã đến công trường đang thi công tại thôn S, xã C, huyện M hút trộm dầu trong xe máy múc bánh xích nhãn hiệu DOOSAN, màu cam của Công ty N giao cho anh Lê Phước T sử dụng và để tại đây sau khi làm việc xong vào mỗi buổi chiều. Mỗi đêm H đều hút trộm được đầy 02 can dầu Diezel 0,05s với tổng cộng 60 lít dầu và cứ sau mỗi đêm hút trộm được dầu; tổng cộng H đã hút trộm được 10 can tương ứng 300 lít dầu. Trong 04 lần đầu, Huy đều đặt tại gầu máy số tiền 700.000 đồng để trả cho người đàn ông này; đối với lần hút trộm dầu vào đêm ngày 29/9/2024, H nghi ngờ việc trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên sau khi trộm được dầu xong thì H chưa trả tiền ngay mà H muốn gặp người này để hỏi lại, tuy nhiên sau khi H gọi điện thoại nhưng không liên lạc được.

Sau khi phát hiện thấy các xe máy múc và máy ủi của công ty thường xuyên bị trộm cắp dầu nên ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Đắc H là Phó Giám đốc công ty N đã đến Công an huyện M để trình báo sự việc. Vì biết Công an huyện M đang tiến hành điều tra, xác minh vụ việc nên ngày 02/10/2024, Phan Văn H đã chủ động đến Công an huyện M để đầu thú và thừa nhận về toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 1768/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với 09 Video ghi nhận lại một phần diễn biến sự việc Phan Văn H trộm cắp dầu máy của công ty N vào các ngày 18/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024, 24/9/2024 và 29/9/2024 do ông Nguyễn Đắc H giao nộp, cụ thể như sau: Tập tin video ký hiệu từ A1 đến A9:

Không thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Không xác được thời gian và địa điểm quay tập tin video…

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 675/KL-HĐĐG ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: **300 lít** dầu Diezel 0,05s của Công ty N bị trộm cắp vào các ngày 18/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024, 24/9/2024 và 29/9/2024 có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **5.250.000 đồng**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: 60 lít dầu Diezel 0,05s của Công ty N bị trộm cắp vào giữa tháng 08/2024 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.176.600 đồng; 60 lít dầu Diezel 0,05s của Công ty N bị trộm cắp vào cuối tháng 08/2024 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.148.400 đồng; 90 lít dầu Diezel 0,05s của Công ty N bị trộm cắp tại thời điểm giữa tháng 09/2024 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.575.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ*:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của Phan Văn H kèm 01 sim điện thoại; 01 can nhựa loại 30 lít có quai xách có chữ in "CÔNG TY DẦU THỰC VẬT MINH HUÊ", 01 can nhựa loại 30 lít có quai xách có chữ "CALOFIC"; 01 ống nhựa hình tròn, màu đen; 01 Thanh thép phi 6; Số tiền 1.400.000 đồng do Trần Hồng M giao nộp; Số tiền 1.050.000 đồng do Nguyễn Văn K giao nộp; 01 USB của ông Nguyễn Đắc H cung cấp giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Từ giữa tháng 8/2024 đến ngày 29/9/2024, Phan Văn H đã có hành vi cấu kết với Trần Hồng M, Nguyễn Văn K và một đối tượng khác chưa rõ nhân thân, lai lịch thực hiện 09 lần trộm cắp dầu Diezel 0,05s cụ thể như sau: 02 lần cùng ông Nguyễn Văn K trộm tổng cộng 90 lít dầu trị giá **1.575.000 đồng** trong xe máy ủi; 02 lần **cùng** ông Trần Hồng M trộm 80 lít dầu trị giá **1.550.000đồng** trong xe máy múc và 05 lần vào các ngày 18/9, 21/9, 23/9, 24/9 và 29/9/2024 trộm trong xe máy múc với số lượng là 300 lít dầu trị giá **5.250.000 đồng** của công ty N đang thi công tại thôn S, xã C, huyện M. **Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.375.000 đồng.**

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Huy từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

** Các biện pháp tư pháp:*

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 can nhựa loại 30 lít; 01 ống nhựa hình tròn, màu đen; 01 Thanh thép phi 6 dài 1,36m đã cũ và 01 sim điện thoại của Phan Văn H là những công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của Phan Văn H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu, sung vào quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 USB của ông Nguyễn Đắc H, là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị can, nên chuyển kèm hồ sơ để phục vụ công tác xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại không có yêu cầu đối với bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả là 2.000.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng của Trần Hồng M và số tiền 1.050.000 đồng của Nguyễn Văn K giao nộp do đã có hành vi cùng với bị cáo Huy chiếm đoạt dầu của công ty N, nên cần trả lại cho công ty N.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Từ giữa tháng 8/2024 đến ngày 29/9/2024, Phan Văn H đã có hành vi cấu kết với các đối tượng khác thực hiện 09 lần trộm cắp dầu Diezel 0,05 bao gồm: 02 lần cùng ông Nguyễn Văn K trộm tổng cộng 90 lít dầu trị giá 1.575.000 đồng trong xe máy ủi, 02 lần không xác định được cụ thể số lít và trị giá tiền đối với ông Trần Hồng M trong xe máy múc và 05 lần vào các ngày 18/9, 21/9, 23/9, 24/9 và 29/9/2024 trong xe máy múc của công ty N đang thi công tại thôn S, xã C, huyện M.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị **8.375.000 đồng**, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân, mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị hại cũng có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Nên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên chưa cần thiết khải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo bản thân cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả và số tiền 2.450.000 đồng do Trần Hồng M và Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M liên quan đến giá trị dầu mà công ty N bị chiếm đoạt nên cần trả lại cho bị hại.

[5] Xử lý vật chứng:

+ Đối với những vật chứng là 02 can nhựa loại 30 lít và 01 ống nhựa hình tròn, màu đen; 01 Thanh thép phi 6 dài 1,36m đã cũ và 01 sim điện thoại của Phan Văn H là những công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của Phan Văn H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với hành vi của người đàn ông tham gia trộm cắp 05 lần dầu cùng với bị cáo Huy vào các ngày 18/9, 21/9, 23/9, 24/9 và 29/9/2024, mỗi lần trộm tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.050.000 đồng, tổng giá trị 05 lần là 5.250.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS; đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để đề cập xử lý, Cơ quan điều tra đã tra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Phan Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/02/2025.

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 can nhựa loại 30 lít và 01 ống nhựa hình tròn, màu đen; 01 thanh thép phi 6 dài 1,36m đã cũ và 01 sim điện thoại của Phan Văn H là những công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của Phan Văn H sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng giống như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị hại số tiền **2.450.000 đồng** do Trần Hồng M và Nguyễn Văn K giao nộp theo Biên lai thu số 60A/2021/0002439 ngày 05/02/2025 và số tiền **2.000.000 đồng** do bị cáo nộp theo Biên lai thu số 60A/2021/0002440 ngày 11/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp ĐắkLắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Hợi